TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CR,** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-VHNGĐ	*CR, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 229/2020/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông **Nguyễn A,** sinh năm 1988 .

Địa chỉ: Số 429/1, khu vực T, phường LB, quận CR, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn B**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 429/1, khu vực T, phường LB, quận CR, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn **A** và bà Nguyễn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Nguyễn Huỳnh H, (giới tính: nam) sinh ngày 22/11/2015. Cả hai thống nhất giao cháu H cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông A theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông A tự nguyện nộp thay lệ phí hôn nhân cho bà B

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn **A** và bà Nguyễn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Nguyễn Huỳnh H, (giới tính: nam) sinh ngày 22/11/2015. Cả hai thống nhất giao cháu H cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Akhông phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông A theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông A tự nguyện nộp thay lệ phí hôn nhân cho bà B. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn **A** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/ 006289 ngày 14/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố Cần Thơ thành lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn B được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứn án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/ 006288 ngày 14/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS quận CR;
- Nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN